

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

*Bản án số: 33 /2022/HNGĐ-ST*

*Ngày 10/3/2021*

*Về việc: “Ly hôn”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thúy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

2/ Ông Nguyễn Văn Tươi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Vui – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2021/TLST - HNGĐ, ngày 18/11/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2022, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phan Thành C – Sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Q, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị G trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà và ông Phan Thành C kết hôn vào ngày 18/7/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có quan hệ bất chính với người khác và có con riêng, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

*Về con chung:* có 01 con chung Phan Thị Phương T, sinh ngày 18/9/2002 (con đã trưởng thành)

*Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu Tòa giải quyết,

Ngoài ra bà Phạm Thị G không có ý kiến gì khác.

***Đối với bị đơn ông Phan Thành C:***

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông đến Tòa làm việc nhưng ông C cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không có lời trình bày của ông và không thực hiện được việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Phạm Thị G được ly hôn với ông Phan Thành C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thành C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị G và ông Phan Thành C kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà G khai là do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có con riêng, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm gì với nhau nên bà yêu cầu ly hôn. Đối với ông C, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông C theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông C không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Phạm Thị G được ly hôn với ông Phan Thành C.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung Phan Thị Phương T, sinh ngày 18/9/2002, con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Phạm Thị G được ly hôn với ông Phan Thành C.

2. *Về án phí*: Bà Phạm Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000843 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Điện Hòa
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Thúy Vân**